

# MỘT SỐ LUẬN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ GIA ĐÌNH TRONG TÁC PHẨM “NGUỒN GỐC CỦA GIA ĐÌNH, CỦA CHẾ ĐỘ TU HỮU VÀ CỦA NHÀ NƯỚC”

ĐỖ THỊ THẢO\*

Trong quá trình hoạt động cách mạng và nghiên cứu khoa học, Ph. Ăngghen luôn đề cao công lao của C. Mác và khiêm tốn tự nhận rằng, mình chỉ là người kế tiếp, người trợ lý của C. Mác. Trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước* cũng vậy, ông nói rằng, C. Mác đã dự định trình bày những kết quả công trình nghiên cứu của L. Moócgan gắn với những kết luận của công cuộc nghiên cứu lịch sử theo quan điểm duy vật lịch sử của mình, nhưng chưa kịp thực hiện; vì vậy ông chỉ là người kế tiếp. Và, trong những giới hạn nào đó, công trình này là của cả hai ông.

*Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước* là một trong những tác phẩm kinh điển của Chủ nghĩa Mác được Ph. Ăngghen phát triển tư tưởng thiên tài là quan niệm duy vật về lịch sử. Ông đã hệ thống lại toàn bộ, phân tích một cách khoa học về lịch sử loài người ở những giai đoạn sớm nhất của nó và làm sáng tỏ quá trình tan rã của chế độ Cộng sản nguyên thủy, hình thành xã hội có giai cấp dựa trên chế độ tư hữu thông qua việc phân tích nguồn gốc, đặc điểm và sự phát triển của các mối quan hệ gia đình ở các Hình thái kinh tế - xã hội khác nhau. Đồng thời Ph. Ăngghen còn chỉ ra những đặc điểm chung của xã hội đó, làm rõ nguồn gốc, đặc trưng, bản chất của Nhà nước và chứng minh tính tất yếu lịch sử về sự tiêu vong của giai cấp và của Nhà nước khi xã hội loài người tiến tới xã hội không có giai cấp - Xã hội Cộng sản chủ nghĩa. Mục đích chủ yếu của tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước* là tiếp tục phát triển, khẳng định và bảo vệ quan điểm duy vật biện chứng thiên tài của C. Mác và Ph. Ăngghen về giai cấp và đấu tranh giai cấp. Ông cũng làm rõ hơn và khẳng định quan điểm

---

\* ThS. Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

duy vật cùng với những cống hiến to lớn của L. Moócgan và một số nhà khoa học tiên bộ khác về các vấn đề trên. Trong bài viết này, tác giả chỉ tìm hiểu một số luận điểm của Ph. Ăngghen về hình thức gia đình của thời đại văn minh - gia đình một vợ một chồng - là hình thức gia đình được duy trì đến ngày nay, và vai trò của gia đình đối với sự phát triển xã hội.

### **1. Về hình thức gia đình một vợ một chồng và hôn nhân tiến bộ**

Hình thức này còn được gọi là chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Ph. Ăngghen đã khẳng định kết quả nghiên cứu của L. Moócgan: chế độ quân hôn là hình thức gia đình đặc trưng của thời đại mông muội; chế độ gia đình cặp đôi là của thời đại mông muội và thời đại dã man; còn chế độ một vợ một chồng là hình thức đặc trưng của thời đại văn minh. Như vậy, gia đình một vợ một chồng được nảy sinh từ chế độ gia đình cặp đôi vào lúc giao thời giữa giai đoạn thấp và giai đoạn cao của thời đại dã man. Tuy nhiên, Ph. Ăngghen đã luận giải một cách khoa học và rõ ràng hơn. Đó là: muốn cho hình thức gia đình cặp đôi tiếp tục phát triển thành gia đình một vợ một chồng vững chắc, cần phải có những nguyên nhân khác, ngoài những nguyên nhân đã tác động từ trước đến nay. Trong gia đình cặp đôi, tập đoàn đã thu nhỏ lại thành đơn vị cuối cùng - phân tử có 2 nguyên tử: một người đàn ông và một người đàn bà. Phạm vi của tính cộng đồng, của hôn nhân ngày càng bị thu hẹp. Đây chính là sự vận động, đảo thái tự nhiên, nhưng có sự tác động mạnh mẽ của những động lực xã hội mới.

Thắng lợi cuối cùng của hình thức này là một trong những dấu hiệu của buổi đầu của thời đại văn minh. Hình thức này khác với hình thức gia đình cặp đôi ở chỗ, mối quan hệ vợ chồng chặt chẽ hơn nhiều, hai bên không thể tùy ý ly dị nhau được nữa. Theo lệ thường, lúc đó, chỉ có người chồng mới có thể cắt đứt mối quan hệ đó và bỏ vợ. “Đó là nguồn gốc của chế độ một vợ một chồng”<sup>1</sup>

Bản chất của gia đình một vợ một chồng ở thời đại bấy giờ, theo Ph. Ăngghen, đó không phải là kết quả của tình yêu cá nhân giữa trai và gái như ở thời đại sau này. Nó tuyệt nhiên không liên quan tới tình yêu nam nữ một cách tự do, mà là cuộc hôn nhân có tính toán. Chế độ một vợ một

---

<sup>1</sup> C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t. 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.103.

chồng là hình thức gia đình đầu tiên không dựa trên những điều kiện tự nhiên, mà dựa trên những điều kiện kinh tế - tức là trên sự thắng lợi của sở hữu tư nhân đối với sở hữu công cộng nguyên thủy và tự phát. Trong loại hình gia đình này, người chồng có quyền thống trị mọi việc. Sự sinh đẻ ra những đứa con chỉ có thể là con của người chồng và phải được quyền thừa hưởng tài sản của người ấy. Đó là những mục đích đặc biệt của chế độ một vợ một chồng thuở ban đầu. Đó cũng chính là nguồn gốc của chế độ gia trưởng, là căn nguyên gốc rễ bám sâu vào tư tưởng của những người đàn ông, đặc biệt là cư dân ở châu Á sau này.

Ở đây, Ph. Ăngghen đã chỉ ra bản chất của chế độ hôn nhân cá thể - một vợ một chồng, xuất hiện trong lịch sử không phải như là sự liên kết hoà hợp giữa đàn ông và đàn bà, càng không phải là hình thức liên kết cao nhất. Trái lại, đó là sự bất bình đẳng giới trong gia đình, cũng chính là nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng giới trong xã hội. Bởi vì, “nó thể hiện ra là một sự nô dịch của giới này đối với giới kia, là việc tuyên bố sự xung đột giữa hai giới, sự xung đột mà người ta chưa từng thấy trong suốt thời kỳ tiền sử”<sup>1</sup>. Thật ra, điều này đã được ông và C. Mác thể hiện trong *Bản thảo năm 1846*, bằng nhận xét: Sự phân công lao động đầu tiên là sự phân công lao động giữa đàn ông và đàn bà trong việc sinh con đẻ cái. Khi hoàn thiện tác phẩm này, ông khẳng định thêm: “Sự đối lập giai cấp đầu tiên xuất hiện trong lịch sử là trùng với sự đối kháng giữa chồng và vợ trong hôn nhân cá thể, và sự áp bức giai cấp đầu tiên là trùng với sự nô dịch của đàn ông đối với đàn bà. Hôn nhân cá thể là một bước tiến lịch sử lớn, nhưng đồng thời nó cũng mở ra, bên cạnh chế độ nô lệ và tài sản tư nhân, một thời đại kéo dài cho đến ngày nay, thời đại trong đó mỗi bước tiến là một bước lùi tương ứng, trong đó phúc lợi và sự phát triển của những người này được thực hiện bằng sự đau khổ và bị áp chế của những người khác. Hôn nhân cá thể là hình thức tế bào của xã hội văn minh, hình thức mà chúng ta có thể dựa vào để nghiên cứu bản chất của những đối kháng và những mâu thuẫn hiện đang phát triển đầy đủ trong xã hội văn minh”<sup>2</sup> tương ứng với thiết chế xã hội.

Điều này cho chúng ta thấy rõ hơn vai trò to lớn của gia đình đối với

---

<sup>1</sup> *Sđđ*, tr.104.

<sup>2</sup> *Sđđ*, tr.104-105.

sự phát triển bền vững của xã hội. Hay nói đúng hơn, gia đình là xã hội thu nhỏ, là tế bào của xã hội, là hạt nhân thúc đẩy xã hội phát triển. Sự vận động, phát triển của xã hội là hình ảnh được thu nhỏ trong sự vận động, biến đổi của gia đình. Khi nghiên cứu bản chất đối kháng và những mâu thuẫn, biến đổi của gia đình chính là nghiên cứu thực trạng, bản chất đối kháng và những mâu thuẫn, biến đổi của xã hội.

Sau khi phê phán sự áp bức đối với phụ nữ, Ph. Ăngghen đã phân tích những điều kiện và nguyên tắc để giải phóng người phụ nữ khỏi sự áp bức trong gia đình và xã hội. Đó là, hôn nhân phải được xác lập trên cơ sở của tình yêu nam nữ và cần phải xóa bỏ sự bất bình đẳng về kinh tế giữa người đàn ông và người đàn bà trong gia đình, cũng như sự bất bình đẳng về kinh tế giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội. Theo ông, “điều kiện tiên quyết để giải phóng phụ nữ là làm cho toàn bộ nữ giới trở lại tham gia nền sản xuất xã hội, và điều kiện đó lại đòi hỏi phải làm cho gia đình cá thể không còn là một đơn vị kinh tế của xã hội nữa”<sup>3</sup>.

Việc Ph. Ăngghen vạch ra sự bất bình đẳng giới giữa chồng và vợ trong hình thức gia đình này cũng chính là sự bất bình đẳng chung về giới trong xã hội vẫn còn tồn tại đến tận ngày nay. Mặc dù việc đấu tranh cho sự bình đẳng về giới nói chung, về sự bình đẳng giữa chồng và vợ trong gia đình nói riêng, từ lâu đã được nhiều quốc gia và các tổ chức xã hội trên thế giới đấu tranh mạnh mẽ, nhưng kết quả đạt được lại mới chỉ dừng ở mức độ rất khiêm tốn, và cũng mới chỉ được đẩy mạnh ở một số nước phát triển. Tuy nhiên, công bằng mà nói, sự bình đẳng giới hiện nay vẫn chưa thật sự triệt để.

Ở Việt Nam, từ nhiều năm nay, chúng ta rất tích cực đấu tranh và có nhiều chính sách để thực hiện sự bình đẳng giới nói chung, và bình đẳng giữa vợ và chồng nói riêng. Đặc biệt, việc Quốc hội ban hành Bộ Luật chống bạo hành trong gia đình (từ tháng 6-2008) là một bước tiến mới trong nhận thức và hành động của Việt Nam. Tuy nhiên, sự bất bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình, giữa giới trong xã hội vẫn đang hiện hữu. Và sự thiệt thòi phần nhiều vẫn thuộc về những người vợ trong các gia đình và phụ nữ trong xã hội.

---

<sup>3</sup> *Sđd*, tr.116.

Một điều rất quan trọng được Ph. Ăngghen đề cập trong tác phẩm này, đó là *tình yêu cá nhân giữa nam và nữ* để đi đến hôn nhân. Theo ông, yếu tố này trong thời kỳ hình thành chế độ một vợ một chồng hoàn toàn không có, mà “nhiều lắm cũng mới chỉ trạng thái phôi thai mà thôi”. Ông đã chứng minh: Trước thời trung cổ không thể nói đến tình yêu cá nhân giữa trai và gái được. Bởi vì, trong suốt thời kì đó, các cuộc hôn nhân đều do cha mẹ quyết định thay cho con cái, còn con cái đều phải tuyệt đối tuân thủ, “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy”. Nếu trong thời cổ, người ta thấy có chút tình yêu vợ chồng, thì tình yêu đó không phải là một sở thích chủ quan, mà là một nghĩa vụ khách quan; không phải là cơ sở của hôn nhân, mà chỉ là điều bổ sung cho hôn nhân mà thôi. Điều đó có nghĩa là, tình yêu ấy không phải là sự cảm mến, thích thú nhau ngay từ ban đầu, làm cơ sở để hai người đi đến kết hôn, mà trong quá trình chung sống vợ chồng, có thể nảy sinh tình cảm giống như tình yêu, hoặc tình yêu đến sau khi chung sống, hoặc buộc phải có tình yêu như là một nghĩa vụ đối với nhau. Tình cảm này, nếu có, sẽ bổ sung cho cuộc hôn nhân đó hạnh phúc.

Tình yêu nam nữ mà Ph.Ăngghen nói đến ở đây khác về căn bản với tình dục đơn thuần, xuất phát từ những căn cứ sau: *Một là*, nó giả định phải có tình yêu đáp lại của người mình yêu. Về mặt này, người đàn bà ngang hàng với người đàn ông; *Hai là*, tình yêu nam nữ có một sức mạnh và sự bền bỉ đến mức khiến cho hai bên thấy không thể lấy được nhau là điều đau khổ lớn nhất; *Ba là*, một tiêu chuẩn đạo đức mới được đề ra đối với quan hệ tình dục: quan hệ đó có dựa trên tình yêu của cả đôi bên không? (mặc dù điều này ông cho rằng, đề ra chỉ là để lên án và biện minh cho các quan hệ tình dục). Đây chính là thứ tình yêu làm cơ sở cho hôn nhân tiến bộ.

Quan trọng hơn, Ph. Ăngghen còn chỉ ra bản chất của tình yêu nam nữ “là không thể chia sẻ được... , cho nên hôn nhân dựa trên tình yêu nam nữ, do ngay bản chất của nó, là hôn nhân một vợ một chồng”<sup>4</sup>. Và, “Nếu chỉ riêng hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu mới là hợp đạo đức, thì cũng chỉ riêng hôn nhân trong tình yêu đó được duy trì, mới là hợp đạo đức mà

---

<sup>4</sup> *Sđd*, tr.127.

thời”<sup>5</sup>. Và ông đã kết luận: kết hôn vì tình yêu đã được tuyên bố là quyền của con người. Điều này luôn đúng và có giá trị thời sự trong mọi thời đại.

Hơn thế, giá trị ưu việt có tính thời đại của tác phẩm được Ph. Ăngghen thể hiện ở đây là chỉ ra lối thoát cho những cuộc hôn nhân tiến bộ, được dựa trên cơ sở tình yêu nam nữ, kết hôn tự nguyện. Nhưng nếu trong cuộc sống gia đình mà “tình yêu đã hoàn toàn phai nhạt hoặc bị một tình yêu mới say đắm lấn át đi, thì ly hôn sẽ là điều hay cho cả đôi bên, cũng như cho xã hội. Chỉ cần tránh cho người ta khỏi sa chân vô ích vào vũng bùn kiện tụng để ly hôn mà thôi”<sup>6</sup>. Điều này cho chúng ta thấy Ph. Ăngghen có những suy nghĩ và quan điểm vượt thời gian và vẫn có giá trị thời sự trong thời đại ngày nay. Ở thời kỳ ban đầu, việc ly hôn chỉ cho phép đối với đàn ông. Tuy vậy, so với trước, đó cũng là một sự tiến bộ trong hôn nhân, khi mà cuộc sống gia đình, hôn nhân không còn ý nghĩa, cuộc sống chung vợ chồng chỉ là gượng ép, “cố đấm ăn xôi”, thậm chí còn hơn cả địa ngục, thì ly hôn là giải pháp tốt hơn cả. Song, gia đình như vậy sẽ là “tế bào không khoẻ mạnh” trong xã hội, sẽ làm cho xã hội bị suy yếu, lung lay, không thể ổn định và phát triển bền vững được.

## 2. Vai trò của gia đình đối với sự phát triển xã hội

Ngay từ tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C. Mác và Ph. Ăngghen viết chung năm 1845, khi bàn về tiền đề, điều kiện cho sự tồn tại của con người, các ông đã nhận định: “Hằng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là *gia đình*”<sup>7</sup>. Với quan điểm này, khái niệm gia đình được nhìn nhận ở những nội dung sau: *Một là*, gia đình ra đời và tồn tại cùng với sự ra đời và tồn tại của xã hội loài người; con người cùng với quá trình tái tạo ra bản thân mình cũng chính là tạo ra gia đình. *Hai là*, chức năng cơ bản của gia đình là tái tạo (sản xuất) ra những người khác, làm sinh sôi nảy nở (duy trì và phát triển) nòi giống. *Ba là*, gia đình được tạo ra và được duy trì bởi hai mối quan hệ chủ yếu: quan hệ hôn nhân (vợ - chồng), quan hệ huyết thống (cha mẹ - con cái).

<sup>5</sup> *Sđd*, tr.128.

<sup>6</sup> *Sđd*, tr.128.

<sup>7</sup> C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 41.

Có thể thấy, ngay từ giai đoạn đầu của quá trình hoạt động cách mạng và nghiên cứu khoa học, hai ông đã đánh giá vai trò và chức năng của gia đình đối với sự tồn tại và phát triển xã hội. Đến tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*, thì Ph. Ăngghen đã lý giải một cách khoa học và duy vật biện chứng về quá trình ra đời và phát triển của gia đình; đồng thời khẳng định vai trò to lớn của gia đình đối với các thiết chế xã hội. Ông viết: “Theo quan điểm duy vật, nhân tố quyết định trong lịch sử, quy đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. Nhưng bản thân sự sản xuất đó lại có hai loại. Một mặt, là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt: ra thực phẩm, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặt khác, là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. Những trật tự xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất quyết định: một mặt, là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác, là do trình độ phát triển của gia đình”<sup>8</sup>.

Như vậy, theo Ph. Ăngghen, *thứ nhất*, quá trình sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp, suy đến cùng, là nhân tố quyết định tiến trình phát triển của lịch sử; *thứ hai*, cùng với trình độ phát triển của lao động, trình độ phát triển của gia đình quyết định trình độ phát triển của xã hội và ngược lại, trình độ phát triển của gia đình cũng tùy thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, của lao động và của xã hội. Ông đã khẳng định công lao to lớn của L. Moócgan trong việc nghiên cứu quá trình phát triển của loài người, của gia đình theo quan điểm duy vật lịch sử, mặc dù đó mới chỉ là tự phát: “Gia đình là một yếu tố năng động; nó không bao giờ đứng nguyên ở một chỗ, mà chuyển từ một hình thức thấp lên một hình thức cao, khi xã hội phát triển từ một giai đoạn thấp lên một giai đoạn cao”<sup>9</sup>. Ông cũng tán đồng quan điểm của L. Moócgan, cho rằng, trong tiến trình phát triển của xã hội loài người, những quan hệ gia đình và những mối quan hệ thân tộc có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của xã hội; gia đình là yếu tố năng động, nó luôn luôn phát triển và biến đổi từ hình thức thấp lên hình thức cao, và sự thay đổi này gắn liền với những thay đổi trong phương thức sản xuất ra của cải vật chất. Cũng từ quan điểm này của L. Moócgan, Ph. Ăngghen làm rõ thêm công lao của C. Mác là tiếp tục khẳng

<sup>8</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 44.

<sup>9</sup> *Sđd*, tr.57.

định các cơ cấu hoạt động của bộ máy nhà nước - xã hội, cũng vận động như sự vận động của hình thức gia đình: “Và nói chung, những hệ thống chính trị, pháp luật, tôn giáo và triết học cũng đều như thế”<sup>10</sup>.

Ở đây, gia đình đã được thừa nhận là một thiết chế xã hội, đã trở thành đối tượng cần được nghiên cứu của Khoa học xã hội. Gia đình cũng vận động, biến đổi và phát triển cùng với sự vận động và biến đổi của xã hội. Nói một cách khác đi, gia đình chính là sự thu nhỏ của một xã hội đang vận động theo thời gian.

Thiên tài của C. Mác và Ph. Ăngghen được thể hiện ở những dự báo có tính khoa học về những gì xảy ra trong tương lai. Việc dự báo về chế độ một vợ một chồng cũng vậy, khi các ông cho rằng, chế độ một vợ một chồng sẽ không suy tàn, sẽ không mất đi, mà nó sẽ tồn tại và phát triển, sẽ có những thay đổi sâu sắc, bởi vì nó được ra đời và dựa trên những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định.

Gia đình vừa là đơn vị sản xuất, vừa là đơn vị tiêu dùng. Xã hội càng phát triển, càng thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng của gia đình. Tổ chức tiêu dùng về đời sống vật chất và tinh thần của gia đình có xu hướng ngày càng đi vào chiều sâu, đáp ứng nhu cầu phong phú, duy trì sắc thái và sở thích sinh hoạt riêng của từng gia đình và của các thành viên trong mỗi gia đình.

C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ rõ, khi kinh tế gia đình phát triển, địa vị của đàn ông và đàn bà cũng sẽ có sự thay đổi sâu sắc. Điều này đặc biệt quan trọng đối với phụ nữ. Tình trạng không bình quyền về mặt kinh tế trong gia đình chính là nguyên nhân và hệ quả trực tiếp của sự áp bức của người chồng đối với người vợ. Bởi vậy, điều kiện tiên quyết để giải phóng phụ nữ là làm cho nữ giới trở lại tham gia nền sản xuất xã hội. Điều đó kéo theo sự thay đổi địa vị của người đàn ông và người đàn bà trong gia đình và xã hội. Như vậy, phụ nữ trở thành một lực lượng lao động xã hội quan trọng. Lúc đó: “Việc nuôi dạy con cái trở thành công việc của xã hội; xã hội chăm sóc tất cả những trẻ em như nhau, dù đó là con hợp pháp hay con hoang”<sup>11</sup>.

Từ việc phân tích sự phát triển kinh tế của gia đình sẽ kéo theo địa vị

<sup>10</sup> *Sđđ*, tr.57.

<sup>11</sup> *Sđđ*, tr.118-119.

của người đàn ông và người đàn bà có sự thay đổi, Ph. Ăngghen khẳng định, “sẽ không còn mối lo âu về “những hậu quả”, một yếu tố xã hội chủ yếu nhất hiện nay - về mặt đạo đức cũng như về mặt kinh tế - khiến cho một cô gái không dám hiến thân một cách thoải mái cho người mình yêu. Và đó há chẳng phải là lý do đầy đủ để cho những quan hệ tình dục tự do hơn dần dần được xác lập và đồng thời để hình thành một công luận ít khắt khe hơn về danh dự của người con gái và nỗi xấu hổ của đàn bà hay sao?”<sup>12</sup>.

Ở đây, Ph. Ăngghen kịch liệt phê phán hình thức gia đình kiểu gia trưởng, chỉ cho phép người chồng, người đàn ông được ngoại tình, được quan hệ với nhiều người đàn bà, được phép bỏ vợ, được quan hệ với gái mại dâm..., nhưng lại khắt khe, lên án phụ nữ nếu họ dám yêu và hiến dâng hết mình cho tình yêu. Đó là điều hết sức vô lý. Mặt khác, một mâu thuẫn nữa trong chế độ xã hội lúc đó là, khi đàn ông mua dâm, ắt phải có đàn bà bán dâm, nhưng luật pháp và dư luận lại chỉ bắt và lên án một phía đối với người bán dâm. Không phải như vậy là Ăngghen ủng hộ để phụ nữ được phép làm những điều đó, mà có thể thấy, ông đã đấu tranh cho sự bình đẳng của phụ nữ.

Vào thời điểm bấy giờ, tệ mại dâm còn được ông nhận định: “Trong thế giới hiện đại, chế độ một vợ một chồng và tệ mại dâm đều là những mặt đối lập thật đấy, nhưng lại là những mặt đối lập không thể tách rời nhau, là hai cực của cùng một trật tự xã hội”<sup>13</sup>. Điều này đã làm cho nhiều người tưởng chừng như là hạn chế của ông, hoặc chỉ đúng ở thời điểm ông đưa ra nhận định đó. Nhưng đó lại là thực tế, là dự báo chính xác không thể chối bỏ được. Và cho đến ngày nay, khi mà xã hội loài người đã bước sang thế kỷ XXI, tệ mại dâm vẫn là “một cực” trong trật tự xã hội, tiến triển cùng với xã hội, không hề suy giảm. Nó luôn là nỗi nhức nhối ở mỗi quốc gia, mà có thể thấy, chưa ở đâu có được giải pháp hữu hiệu.

Thực tiễn xã hội vẫn đang khẳng định rằng: Gia đình là sản phẩm của lịch sử, là “tế bào của xã hội”. Điều này trước hết chỉ ra rằng, gia đình có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân và đời sống

---

<sup>12</sup> *Sđd*, tr.118 -119.

<sup>13</sup> *Sđd*, tr.119.

của cộng đồng, trong sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội.

Trong xã hội hiện đại, người ta luôn kỳ vọng rằng, gia đình là tổ ấm thân yêu đem lại hạnh phúc cho mỗi con người. Nhiều năm trở lại đây, gia đình nổi lên như một vấn đề quan trọng và cấp thiết. “Ở mọi lúc, mọi nơi, gia đình đều chứng tỏ sức mạnh của nó. Nó có thể xây dựng và cũng có thể phá hoại. Nó đem lại hạnh phúc cho con người, cũng như gieo rắc những điều bất hạnh... Nó không chỉ mang tính cấp thiết của hiện tại, mà còn gắn liền với quá khứ và góp phần quyết định đối với tương lai.”<sup>14</sup>. Điều này càng khẳng định giá trị khoa học và ý nghĩa thời đại của những luận điểm của Ph.Ăngghen về gia đình trong tác phẩm: “*Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*” và khi ông khẳng định về vai trò, bản chất và sự tác động của nó đối với sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội./.

---

<sup>14</sup> Vũ Khiêu (2000), *Gia đình Việt Nam trên con đường công nghiệp hoá và hiện đại hoá*, Xã hội học, số 4(72), tr.5.